

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000877	Lại Khắc Thạch	Thiên An	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
2	19000772	Nguyễn Tiến	An	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
3	19000676	Trần Tuấn	An	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
4	19000677	Nguyễn Quốc	Anh	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
5	19000705	Ngô Đức Gia	Bảo	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
6	19000890	Nguyễn Thanh	Bình	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
7	19000760	Lê Hoàng	Hiệp	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
8	19005267	Nguyễn Quốc	Huân	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
9	19000698	Nguyễn Thanh	Hưng	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
10	19001372	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
11	19000065	Nguyễn Phú	Huy	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
12	19000836	Nguyễn Thân Thế	Huy	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
13	19000670	Đặng Kiến	Khang	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
14	19000752	Trần Đức	Khoa	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
15	19000707	Dương Quang Quốc	Khôi	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
16	19000712	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
17	19001523	Võ Hiếu	Kỳ	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
18	19000746	Phạm Tấn	Lộc	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
19	19001585	Giang Thành	Long	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
20	19000725	Phạm Nguyễn Hưng	Long	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
21	19000744	Trần Duy Quốc	Mạnh	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
22	19000839	Trần Thành	Nam	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
23	19000716	Nguyễn Đình	Nghĩa	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
24	19000693	Nguyễn Đức	Phát	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
25	19000762	Nguyễn Thành	Phát	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
26	19000788	Nguyễn Hoàng	Phi	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
27	19000784	Lê Vĩnh	Phúc	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
28	19004274	Trần Tấn	Phúc	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
29	19000807	Nguyễn Minh	Quân	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
30	19000709	Nguyễn Vũ Anh	Quân	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
31	19000816	Bùi Văn Điền	Sang	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
32	19000875	Lê Trọng	Tấn	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
33	19000738	Đỗ Hữu	Thiên	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
34	19000687	Nguyễn Hưng	Thịnh	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
35	19000843	Lý Minh	Thuận	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
36	19000686	Văn Quang	Thuận	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
37	19000732	Nguyễn Trọng	Tín	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
38	19000711	Võ Thành	Trung	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
39	19005360	Nguyễn Nhật	Trường	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
40	19000857	Nguyễn Đình Anh	Tuấn	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
41	19000873	Nguyễn Quốc	Tuấn	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
42	19000719	Nguyễn Cảnh	Vũ	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	
43	19000748	Nguyễn Đức	Vương	19T4-CNÔ4	5,166,000	140,000	5,306,000	